TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 361/2017/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Tây Ninh, ngày 04 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 466/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Tuyết M**, sinh năm 1977**;**

Địa chỉ: Số 23 hẻm 1 đường Nguyễn Trãi khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh **Trần Thanh Y,** sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Số 23 hẻm 1 đường Nguyễn Trãi khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1977 và anh Trần Thanh Y, sinh năm: 1978. Cùng địa chỉ: Số 23 hẻm 1 đường Nguyễn Trãi khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Trần Thanh Y tự nguyện thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung:*** Anh chị có 02 con chung tên Trần Vũ N, sinh năm: 1999 và Trần Ngọc T, sinh năm 2005. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao hai con chung cho anh Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh Y không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Chị M được quyền đến thăm con chung, không ai được cản trở;

- ***Về tài sản chung, nợ chung:*** Anh chị thống nhất trình bày không có;

- ***Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình:*** Chị M, anh Y mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Ghi nhận chị M tự nguyện chịu thay cho anh Y nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004089 ngày 15/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh. Hoàn trả cho chị M 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- *Tòa án ND tỉnh TN;*
- *VKSND TPTN;*
- *CCTHADS TPTN;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Lắm